

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15- 4- 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thò Bá Tềnh

Ông Trần Đình Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lô Quốc Át - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị T, sinh năm 1987. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. **Bị đơn:** Anh Lô Văn N. Sinh năm 1982. Vắng mặt (Có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: Bản T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nộp ngày 20 tháng 02 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị T trình bày:

- Về tình cảm: Chị Lương Thị T và anh Lô Văn N tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2013. Chị T và anh N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, (Nay là T) huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/05/2013 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị T và anh N sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống tính cách không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, dẫn đến trong cuộc sống phát sinh quá nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng cái vã nhau thường xuyên, xúc phạm lẫn nhau thậm tệ. Nên từ cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T có nguyện vọng được ly hôn với anh N

để ổn định cuộc sống và công việc.

- Về con chung: Chị Lương Thị T và anh Lô Văn N có 02 con chung: Cháu Lô Thị Tâm Đ, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Lô Thị Bảo C, sinh ngày 16/4/2013. Hiện nay các cháu sống cùng chị tại bản Lưu Phong, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Về cấp dưỡng tiền nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2024 bị đơn anh Lô Văn N trình bày:

Về tình cảm: Anh N và chị Lương Thị T tìm hiểu nhau được một thời gian thì kết hôn vào năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay thuộc thị trấn T), huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 20/05/2013 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh N và chị T sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T có nguyện vọng ly hôn với anh N thì anh đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Anh Lô Văn N và chị Lương Thị T có 02 con chung là cháu Lô Thị Tâm Đ, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Lô Thị Bảo C, sinh ngày 16/4/2013. Hiện cháu sống cùng chị T tại bản L, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh N cũng có nguyện vọng vì anh đang đi làm ăn xa nên anh N đề cho chị T được chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung. Về cấp dưỡng anh N và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai các cháu Lô Thị Tâm Đ và cháu Lô Thị Bảo C con chung của chị Lương Thị T và anh Lô Văn N thì các cháu có nguyện vọng sống với chị Lương Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị T. Về con chung giao các cháu Lô Thị Tâm Đ, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Lô Thị Bảo C, sinh ngày 16/4/2013 cho chị Lương Thị T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con anh N; Về tài sản chung, nợ chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Lô Văn N có hộ khẩu thường trú tại bản T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lương Thị T và bị đơn Anh Lô Văn N thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N kết hôn với nhau vào năm 2013 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân xã T (N là thị trấn T), huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 23/2013 ngày 20/5/2013 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

1. Tình trạng hôn nhân: Chị T và anh N trong quá trình sống chung bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân với nhau, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là cháu Lô Thị Tâm Đ, sinh ngày 26/10/2007 và cháu Lô Thị Bảo C, sinh ngày 16/4/2013. Hiện nay các cháu đang sống với chị Lương Thị T. Chị T và anh N đều có nguyện vọng các cháu sống với chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Anh N và chị T đều không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy nguyện vọng của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cũng như quy định của pháp luật nên cần chấp nhận nguyện vọng của các bên là phù hợp.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo: Chị Lương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị T được ly hôn với Anh Lô Văn N.

2. Con chung:

- Giao các cháu Lô Thị Tâm Đ, sinh ngày 26/10/2007 và Lô Thị Bảo C, sinh ngày 16/4/2013 cho chị Lương Thị T chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N.

- Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Chị Lương Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai số 0007319 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tương Dương;
- UBND thị trấn Thạch Giám;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường

